TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 196/2025/QĐ-HCPT	*Đà Nẵng, ngày 26 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Đặng Kim Nhân.

Các Thẩm phán: ông Trần Đức Kiên, ông Đinh Phước Hòa

- Thư ký ghi biên bản phiên họp: Trương Quang Hưng

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên họp: bà Phạm Thị Nguyệt Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 58/2025/QĐST-HC ngày 04/9/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk căn cứ khoản 5 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, đình chỉ giải quyết vụ án hành chính "*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"* vì ông Trần Văn K không có quyền khởi kiện do ông K đã chuyển nhượng toàn bộ thửa đất mà ông K yêu cầu UBND huyện B lập phương án và tiến hành bồi thường, hỗ trợ bể nước nuôi trồng thủy sản có trên đất ông K đã chuyển nhượng cho người khác, giữa:

Người khởi kiện: ông Trần Văn K, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn A, T, xã E, tỉnh Đắk Lắk*). Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:* bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lăk.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tổng Công ty P2 - Công ty cổ phần. *Người đại diện theo ủy quyền là* ông Trần Văn K1 (Giám đốc Công ty T3 - Chi nhánh Tổng công ty P2; địa chỉ: số B M, phường T, tỉnh Đắk Lắk).

* Tại ***Đơn kháng cáo*** đề ngày 16/9/2025, bà Hoàng Thị Đ đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn K kháng cáo cho rằng Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 58/2025/QĐST-HC ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh ĐắkLắk không đúng pháp luật, ảnh hưởng quyền lợi hợp pháp của ông K nên đề nghị cấp phúc thẩm hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.

* Tại phiên họp, đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị cấp phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 26/12/2013, bà Phan Thị C và ông Nguyễn Xuân L chuyển nhượng cho vợ chồng ông Trần Văn K, bà Nguyễn Thị L1 thửa đất số 167, tờ bản đồ số 18, tại buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, trên thửa đất có bể nuôi trồng thủy sản thể tích khoảng 79,37m^3; ông K, bà L1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 051186 ngày 24/01/20214. Ngày 28/01/2021, bà Phan Thị C và ông Nguyễn Xuân L lập Giấy ủy quyền (được UBND xã E, huyện K chứng thực) nội dung ủy quyền cho ông K được nhận khoản tiền đền bù đối với bể nuôi trồng thủy sản trên thửa đất. Ngày 03/3/2022, ông K, bà L1 tiếp tục chuyển nhượng lại thửa đất 167 trên cho vợ chồng ông Võ Ngọc T, bà Đặng Thị H; ông T và bà H đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B chỉnh lý biến động đứng tên chủ sử dụng đất ngày 03/3/2022.

[2] Tại Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND huyện B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xác định bà Phan Thị C được *"Bồi thường vật kiến trúc: Bể nước: Xây gạch bê tông + bột than, có trát vữa 02 mặt (2/2010), diện tích 79,365m^3, ghi chú: Xin ý kiến tỉnh"*. Tại Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của UBND huyện B về phê duyệt dự toán chi phí xây dựng bể nước của 14 hộ dân trong khu vực giải tỏa xây dựng công trình lòng hồ thuỷ điện S, trong đó hộ bà Phan Thị C được bồi thường *"kích thước bể 19,5 x 3,7 x 1,1, mô tả: Xây gạch bê tông + bột than, trát vữa 02 mặt, móng bó đá hộc, giá trị dự toán chi tiết xây dựng 73.136.000đ"*, tuy nhiên, ngày 11/10/2023 UBND huyện B ban hành Quyết định số 3952/QĐ-UBND hủy bỏ Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 nêu trên.

[3] Xét, chủ sở hữu bể nước trên được UBND huyện B xác nhận theo các Quyết định số 3206, số 511 và số 3952 là hộ bà Phan Thị C, nhưng từ ngày 26/12/2013 bà C đã chuyển nhượng thửa đất trên cho vợ chồng ông K và bà C có làm Giấy ủy quyền, ủy quyền cho ông K được nhận đền bù, hỗ trợ đối với bể nước; tuy nhiên, đến ngày 03/3/2022 vợ chồng ông K đã chuyển nhượng lại toàn bộ thửa đất (trên đất có bể nước) cho vợ chồng ông Võ Ngọc T, bà Đặng Thị H, ông T và bà H đã được chỉnh lý biến động đứng tên chủ sử dụng thửa đất ngày 03/3/2022. Xét, hiện nay quyền sử dụng của thửa đất (trên đất có bể nước) là của ông T, bà H và ông K không quản lý sử dụng thửa đất; ông K cho rằng ông T và bà H có ủy quyền cho ông K được thay mặt ông T, bà H nhận số tiền hỗ trợ, bồi thường đối với bể nước, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh; do đó, ông K không có quyền khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu UBND huyện B bồi thường, hỗ trợ bể nước cho ông K nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123 Luật Tố tụng hành chính đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nên cấp phúc thẩm bác kháng cáo của ông K, giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, ông K phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, bác kháng cáo của ông Trần Văn K, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 58/2025/QĐST-HC ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Trần Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0001565 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Viện công tố và KSXX phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk (để biết);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đặng Kim Nhân